

Thuận An, ngày 04 tháng 5 năm 2020

Số: 09/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 295/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Quang L, sinh năm 1964; trú tại: Số 176/24 tổ 9, quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 51/9 khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; trú tại: Số 31/13 khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Lai Thị Ngọc T, sinh năm 1995; trú tại: 27/6 khu phố Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; trú tại: Số 176/24 tổ 9, quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 51/9 khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Quang L, ông Nguyễn Thanh T, bà Lai Thị Ngọc T, bà Nguyễn Thị C thống nhất phần đất ông Nguyễn Thanh T đã chuyển nhượng cho ông Trần Quang L diện tích đất theo kết quả đo đạc thực tế 61.9m² thuộc một phần của thửa đất 328, 329 (trong đó thửa 328 là 2.1m² CLN; thửa 329: 4,4m² ODT và 55,4m² CLN tờ bản đồ số B2 (DC2) tọa lạc tại khu phố Hòa Long, phường Vĩnh Phú, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ: H02709/VP cấp ngày 03/11/2008 cho ông Nguyễn Thanh

T. Công nhận quyền sử dụng đất diện tích đất theo kết quả đo đạc thực tế 61.9m² và tài sản gắn liền với đất gồm nhà cấp 4, diện tích 49,7m² (kết cấu nền gạch, tường gạch, mái tole, nhà ông L tự xây dựng) thuộc một phần của thửa đất 328, 329 (trong đó thửa 328 là 2.1m² CLN; thửa 329: 4,4m² ODT và 55,4m² CLN tờ bản đồ số B2 (DC2) tọa lạc tại khu phố Hòa Long, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho ông Trần Quang L. (ký hiệu 1).

Có sơ đồ bản vẽ kèm theo

Ông Nguyễn Thanh T có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: H02709/VP do Ủy ban nhân dân huyện (nay thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/11/2008 cho ông Nguyễn Thanh T để khấu trừ diện tích 61.9m² thuộc một phần của thửa đất 328, 329 (trong đó thửa 328 là 2.1m² CLN; thửa 329: 4,4m² ODT và 55,4m² CLN tờ bản đồ số B2 (DC2) của ông Trần Quang L.

Ông Trần Quang L có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo số liệu đo đạc thực tế trong Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn ông Trần Quang L tự nguyện chịu số tiền 4.110.652 đồng (bốn triệu, một trăm mười nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc, định giá, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp.

3. Về án phí:

Ông Trần Quang L tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0036633 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

SƠ ĐỒ BẢN VẼ
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ SỐ 09/2020/QĐST-ĐS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

Ký hiệu 1: Phần diện tích đất
ông Trần Quang L
được quản lý sử dụng: 61,9m²

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu